

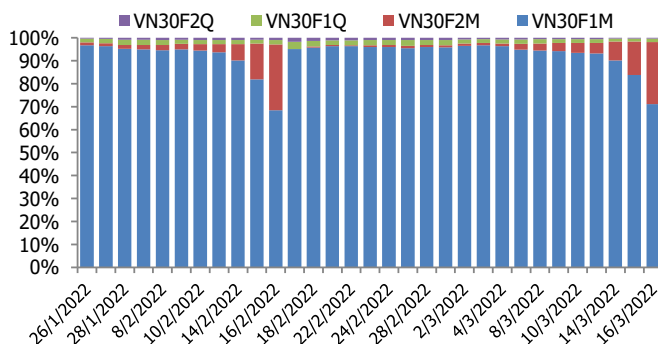
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	1	1471.80	25,358
VN30F2204	21/4/2022	36	1469.10	9,646
VN30F2206	16/6/2022	92	1465.80	536
VN30F2209	15/9/2022	183	1466.20	140

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán phái sinh tiếp tục phục hồi trong phiên hôm nay, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 6,1 đến 8,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 4,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên -0,89 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên -3,59 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 124.418 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 03 với 652 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 365 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp đà hồi phục trên nền thanh khoản thấp khi nhà đầu tư thận trọng giao dịch do ảnh hưởng từ việc cơ cấu của các quỹ ETF tuần này cũng như phiên đảo hạn phái sinh vào ngày mai. Tuy vậy, điểm tích cực lúc này là độ rộng thị trường vẫn chiếm ưu thế, thị trường chứng khoán thế giới đang phục hồi mạnh mẽ và áp lực bán ròng từ khối ngoại đang giảm dần kể từ đầu tuần. Với diễn biến của thị trường chứng khoán Châu Âu cũng như các hợp đồng tương lai trên thị trường Mỹ, nhiều khả năng Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2018 theo đúng kỳ vọng của giới đầu tư, do vậy thị trường chứng khoán sẽ có phản ứng tích cực.
- Thị trường chứng khoán phái sinh tuần này vẫn hứa hẹn kịch bản biến động khó lường. Bởi, tuần đảo hạn phái sinh cũng sẽ trùng với thời điểm cuộc họp FED vào ngày 15-16/3 và hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Khó có thể biết bên nào chiếm ưu thế, nên chiến lược giao dịch theo biên độ vẫn là chiến lược chủ đạo. Nhà đầu tư nên tiếp tục áp dụng chiến lược "mua ở hỗ trợ, bán tại kháng cự". Trong đó, ưu tiên Long khi chỉ số test lại khu vực 1465-1468 điểm và cắt lỗ nếu giá xuống dưới 1456 điểm. Ở chiều ngược lại, có thể canh bán khi chỉ số tiệm cận ngưỡng cản mạnh 1481; 1488 và 1495 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

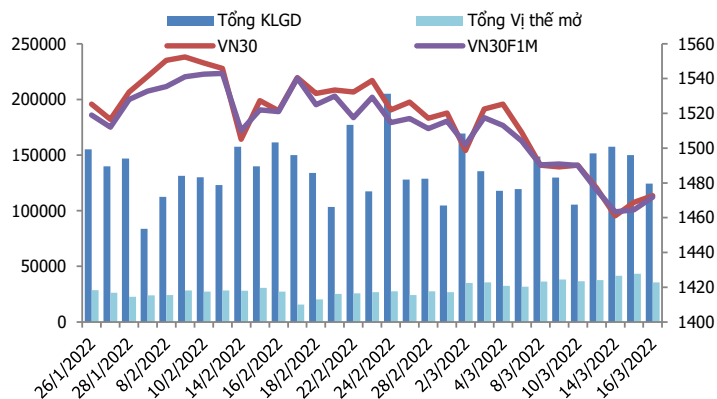
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1465-1468 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1456 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1481 – 1488 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1481; 1488 và 1495 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm khi xu thế giằng co của thị trường chưa kết thúc.

Chiến lược giao dịch spread

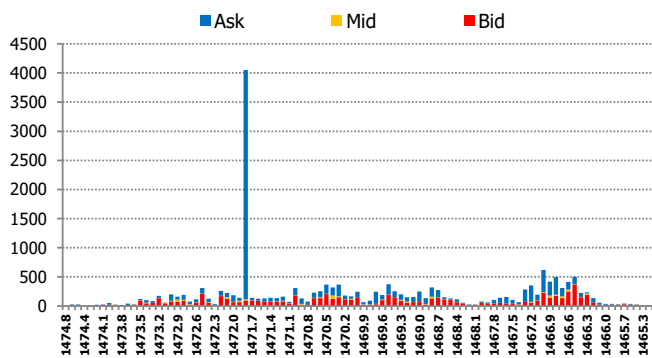
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1471.8	0.50	117,998	-18.5	25,358	-30.3
VN30F2204	1469.1	0.42	6,235	21.6	9,646	52.8
VN30F2206	1465.8	0.57	149	112.9	536	-2.2
VN30F2209	1466.2	0.60	36	-26.5	140	-6.0
Tổng			124,418	-17.1	35,680	-17.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường chứng khoán phải sinh tiếp tục phục hồi trong phiên hôm nay, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 6,1 đến 8,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 4,39 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 17,32% so với phiên liền trước, đạt 124.122 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 117.998 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 03 với 652 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 365 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.472,74 điểm (cao hơn 0,94 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.474,57 điểm (+5,47 điểm), VN30F2206 là 1.477,49 điểm (+11,69 điểm) và VN30F2209 là 1.482,26 điểm (+16,06 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

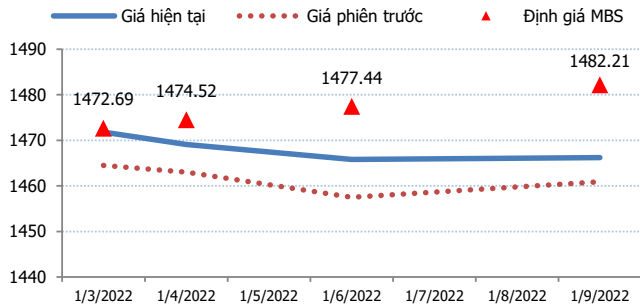
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1465-1468	1452-1456	1442-1448
Kháng cự	1481-1484	1495-1500	1525-1536

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.7	-1.50	-1.2	-1.74
VN30F1Q - VN30F1M	-6	-7.00	1	-5.18
VN30F1Q - VN30F2M	-3.3	-5.50	2.2	-3.44
VN30F2Q - VN30F1M	-5.6	-3.60	-2	-2.86
VN30F2Q - VN30F2M	-2.9	-2.10	-0.8	-1.12
VN30F2Q - VN30F1Q	0.4	3.40	-3	2.32

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



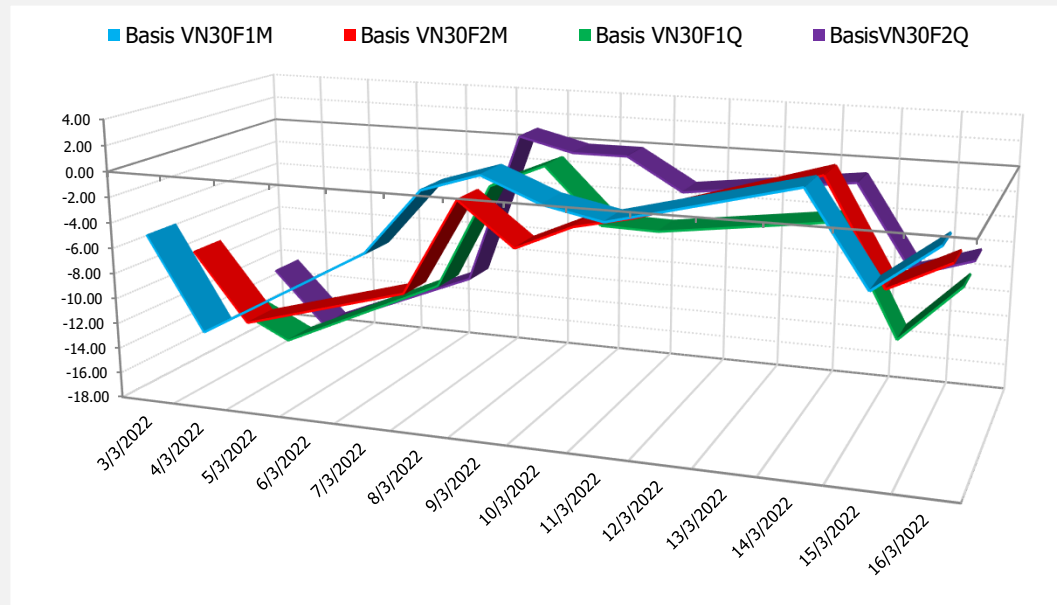
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

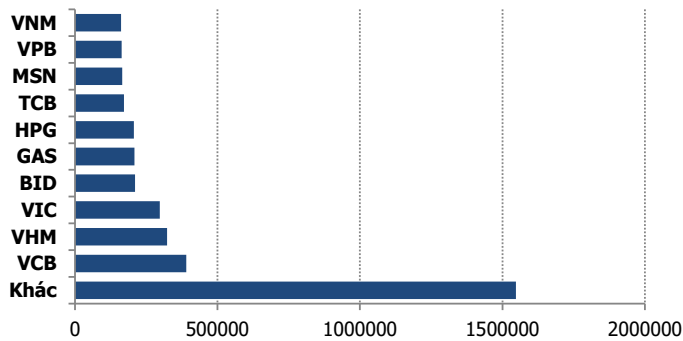
- Thị trường chứng khoán phái sinh tiếp tục phục hồi trong phiên hôm nay, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 6,1 đến 8,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 4,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên -0,89 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên -3,59 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6 điểm đến +0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) giảm đi 1,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

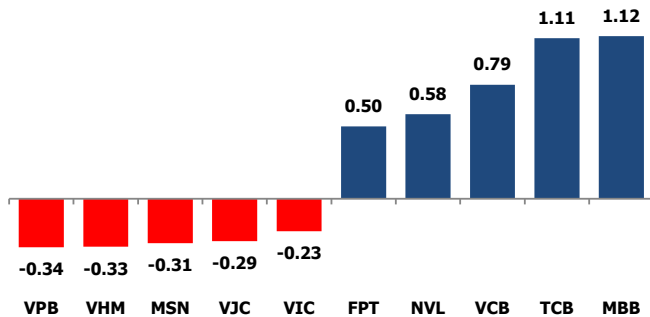


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1459.33	1472.69
Thay đổi	6.59	3.80
%Chg	0.45	0.26
YTD	-2.60	-4.10
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,771.73	3,848.43
P/E	16.62	13.47
P/B	2.57	2.62

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục duy trì sắc xanh. Số mã tăng điểm (15) áp đảo so với số mã giảm điểm (12) và 3 mã đứng tham chiếu. MBB và TCB trở thành hai trụ đồng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,12 điểm và +1,11 điểm; ngoài ra VCB, NVL hay FPT cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,8 điểm (+0,26%) lên 1.472,69 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 118,22 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 5.617 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 8 liên tiếp với 302,52 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VIC (-115 tỷ đồng), VHM (-74 tỷ đồng), HPG (-72 tỷ đồng), LPB (-72 tỷ đồng), HDB (-27 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,459.33	0.45	16.62	(2.60)
Dow Jones	34,063.10	1.55	18.14	(6.26)
S&P500	4,357.86	2.24	22.39	(8.57)
Nikkei 225	26,586.15	3.20	15.21	(7.66)
Shanghai	3,170.71	3.48	13.59	(12.89)
DAX	14,440.74	3.76	14.75	(9.09)
Vàng	1,927.12	(0.01)		5.35
Dầu WTI	95.70	0.69		27.24

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/03/2022			
Thứ Ba - 15/03/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 2)	4.3%	3.9%	7.5%
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 1)	4.6%	4.6%	4.8%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 2)	-67.3K	-28.0K	-48.1K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 3)	54.3	10.0	-39.3
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.2%	0.9%	0.8%
Thứ Tư - 16/03/2022			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	4.4%	0.9%	0.2%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	4.9%	0.4%	0.3%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.8%		0.8%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.863M	-1.375M	4.345M
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%	0.50%	0.50%
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-3.7%	3.2%	3.0%
Thứ Năm - 17/03/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 2)	12.9K	37.0K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.8%	5.8%	
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 3)	0.50%	0.75%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 2)	1.895M	1.850M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	227K	220K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 3)	16.0	15.0	
Thứ Sáu - 18/03/2022			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.5%	-2.0%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 2)	6.50M	6.16M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng mạnh trong phiên đầy biến động, sau khi Fed nâng lãi suất và cho biết sẽ nâng thêm 6 lần trong năm nay. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 518,76 điểm (+1,5%) lên 34.063,10 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 2,2% lên 4.357,86 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 3,7% lên 13.436,55 điểm. Fed đã ra thông báo vào cuối cuộc họp diễn ra 2 ngày vào ngày thứ Tư rằng cơ quan này sẽ nâng lãi suất ngắn hạn thêm 0,25 điểm phần trăm, một động thái được báo trước từ ngân hàng trung ương khi tìm cách kiểm soát lạm phát gia tăng
- Giá dầu suy giảm trong phiên đầy biến động khác, khi nhà đầu tư phản ứng với hy vọng các cuộc đàm phán hòa bình Nga – Ukraine đạt được tiến triển và dự trữ tại Mỹ bất ngờ tăng. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 2,35% xuống 97,56 USD/thùng, sau khi trời sục trong khoảng 97,55 – 103,70 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,45% còn 95,04 USD/thùng.
- Giá vàng ổn định do đồng USD suy yếu sau khi Fed nâng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm như dự báo. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay nhích 0,1% lên 1.920,45 USD/oz. Hồi đầu phiên, hợp đồng này đã giảm tới 1,2% xuống 1.894,70 USD/oz khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tăng sau tuyên bố của Fed. Hợp đồng vàng tương lai mất 1,1% còn 1.908,40 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MBB, TCB và VCB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, MBB đóng góp +1,12 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.41	36,800	-0.27	1.22%	317.454	-0.34	13.23	2.62
HPG	Metals & Mining	8.35	46,200	0.11	2.06%	532.558	0.13	6.52	2.46
TCB	Banks	8.22	49,050	0.93	1.33%	222.67	1.11	9.88	1.97
VIC	Real Estate Management & Development	5.98	78,100	-0.26	1.55%	228.843	-0.23	62.58	2.93
VHM	Real Estate Management & Development	5.56	74,200	-0.40	1.09%	299.325	-0.33	8.35	2.83
ACB	Banks	5.53	32,800	0.00	1.23%	108.01	0.00	9.23	1.97
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.19	91,600	0.66	1.99%	103.982	0.50	19.11	4.63
MBB	Banks	4.90	32,100	1.58	1.57%	360.689	1.12	9.55	2.04
MSN	Food Products	4.87	140,500	-0.43	1.93%	70.894	-0.31	69.18	7.71
VNM	Food Products	4.75	77,300	0.13	1.30%	143.29	0.09	17.14	5.20
MWG	Specialty Retail	4.47	131,400	0.00	1.54%	138.618	0.00	21.44	4.98
STB	Banks	4.33	32,900	0.61	1.23%	364.516	0.39	17.59	1.86
NVL	Real Estate Management & Development	3.84	77,400	1.04	2.89%	276.383	0.58	40.51	4.26
VCB	Banks	3.16	82,500	1.73	2.34%	82.224	0.79	18.48	3.57
VJC	Airlines	2.92	147,000	-0.68	1.94%	151.484	-0.29	64.74	4.71
HDB	Banks	2.78	27,150	-0.18	1.48%	100.155	-0.08	9.65	1.96
TPB	Banks	2.77	39,750	-0.38	1.89%	117.496	-0.15	12.03	2.42
SSI	Capital Markets	2.24	43,800	1.15	2.42%	311.417	0.38	20.17	3.18
CTG	Banks	1.69	32,000	0.16	1.09%	139.798	0.04	9.28	1.62
VRE	Real Estate Management & Development	1.66	31,750	0.00	1.26%	110.855	0.00	33.29	2.37
KDH	Real Estate Management & Development	1.55	50,600	1.20	2.10%	35.326	0.27	27.26	3.33
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.46	102,800	-0.10	3.08%	60.915	-0.02	24.40	4.20
PDR	Capital Markets	1.24	85,800	-0.58	1.76%	237.514	-0.11	23.00	5.99
SAB	Food Products	0.80	154,000	1.78	2.26%	21.858	0.21	26.18	4.65
GAS	Gas Utilities	0.77	109,200	1.11	3.77%	66.643	0.12	25.50	4.25
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.70	16,300	-0.61	2.77%	138.94	-0.06	13.15	1.26
BID	Banks	0.62	41,600	-1.19	1.93%	55.679	-0.11	21.36	2.54
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.52	56,200	0.36	1.99%	91.351	0.03	21.21	2.91
GVR	Real Estate Management & Development	0.40	33,700	-0.44	2.38%	42.478	-0.03	27.08	2.74
BVH	Beverages	0.31	56,200	2.00	1.81%	23.468	0.09	22.72	1.96

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn